

DOI: 10.58490/ctump.2024i73.2212

KIẾN THỨC DỰ PHÒNG LÂY NHIỄM VI RÚT HPV TRÊN HỌC SINH TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG TẠI THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG NĂM 2023

Lê Hữu Diễm Trinh*, Nguyễn Thuý Anh, Võ Trí Nam,
Nguyễn Hoàng Nhi, Trần Tú Nguyệt

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: 1853040072@student.ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/11/2023

Ngày phân biện: 20/4/2024

Ngày duyệt đăng: 25/4/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Human papillomavirus (HPV) gây bệnh lây truyền qua đường tình dục phổ biến nhất hiện nay, gây ra các bệnh lành tính hay ác tính ở cả nam và nữ. Việc ngăn ngừa nhiễm Human papillomavirus có nhiều biện pháp, trong đó tiêm ngừa vắc xin là hữu hiệu. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng nhiễm Human papillomavirus và tìm hiểu yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm Human papillomavirus trên học sinh trung học phổ thông tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 337 học sinh bằng phương pháp chọn mẫu chùm. **Kết quả:** Tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng nhiễm Human papillomavirus ở học sinh Trung học phổ thông Long Mỹ là 35,6%. Lớp 10 có kiến thức về dự phòng lây nhiễm Human papillomavirus kém hơn so với lớp 12 (OR= 2,986; $p<0,001$). Học sinh chưa tiếp cận thông tin về Human papillomavirus có kiến thức dự phòng lây nhiễm Human papillomavirus thấp hơn học sinh có tiếp cận (OR=2,193; $p=0,001$). **Kết luận:** Tỷ lệ học sinh có kiến thức đúng về dự phòng lây nhiễm Human papillomavirus còn thấp (35,6%). Yếu tố về lớp và sự tiếp cận truyền thông có mối liên quan thuận chiều với kiến thức đúng.

Từ khóa: Kiến thức về Human papillomavirus, trung học phổ thông, Hậu Giang.

ABSTRACT

KNOWLEDGE TO PREVENT HPV INFECTION IN HIGH SCHOOL
STUDENTS IN LONG MY TOWN, HAU GIANG PROVINCE IN 2023

Le Huu Diem Trinh*, Nguyen Thuy Anh, Vo Tri Nam,
Nguyen Hoang Nhi, Tran Tu Nguyet

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Human papillomavirus is the most common sexually transmitted disease virus today, causing benign or malignant diseases in both men and women. There are many ways to prevent Human papillomavirus infection, of which vaccination is effective. **Objective:** To determine the rate of correct knowledge about preventing Human papillomavirus infection and investigate the factors related to knowledge about preventing Human papillomavirus infection among high school students in Long My town, Hau Giang province in 2023. **Materials and methods:** Cross-sectional descriptive study on 337 students using cluster sampling method. **Results:** The rate of correct knowledge about preventing Human papillomavirus infection among Long My High School students was 35.6%. 10th-grade students had poor knowledge about preventing Human papillomavirus infection compared to 12th-graders (OR= 2.986; $p<0.001$). Students having access to information about the Human papillomavirus had less knowledge of preventing Human papillomavirus infection than students having access (OR=2.193; $p=0.001$). **Conclusion:** The percentage of students with correct knowledge about preventing Human papillomavirus infection was low (35.6%). Factors of class and media access were positively related to correct knowledge.

Keywords: Knowledge about Human papillomavirus, high school, Hau Giang.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Human papillomavirus (HPV) là vi rút gây u nhú ở người gây bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục được coi là phổ biến nhất hiện nay, gây ra các bệnh lành tính hay ác tính ở cả nam và nữ [1]. Thống kê có hơn 70,0% các trường hợp mắc ung thư cổ tử cung ở nữ giới là do HPV16 và HPV18 và hơn 90,0% các trường hợp bị sùi mào gà ở nam giới là do nhiễm hai loại HPV6 và HPV11 và gây ra [2]. Vào năm 2020 báo cáo của Cơ quan nghiên cứu ung thư quốc tế (IARC), tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung chiếm 6,5% trên toàn thế giới và là một ba bệnh ung thư hàng đầu ở phụ nữ <45 tuổi [3]. Tại Việt Nam, ung thư cổ tử cung đứng thứ năm trong các loại ung thư thường gặp ở phụ nữ độ tuổi từ 15 đến 44 tuổi [3]. Ung thư hậu môn cũng đang được quan tâm, mặc dù không phổ biến nhưng tỷ lệ mắc bệnh ở cả nam và nữ ngày càng tăng và hiện nay hơn 90,0% các trường hợp ung thư hậu môn được ghi nhận là có liên quan đến nhiễm HPV [4]. Bên cạnh đó, HPV còn đóng vai trò độc lập trong sự phát triển của gần 30,0% ung thư miệng, đặc biệt là các khối u ác tính ở vùng hầu họng [5].

Việc phòng ngừa vi rút HPV có thể thực hiện sớm bằng cách tiêm vắc xin. Vào năm 2006, vắc xin ngừa HPV đầu tiên là Gardasil và đã được chứng minh là có hiệu quả cao phòng lây nhiễm HPV ở cả hai giới được WHO khuyến cáo tiêm cho trẻ trước tuổi vị thành niên [6], [7]. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin HPV ở các nước đang phát triển còn khá thấp [8], sau 6 năm từ khi vắc xin HPV đầu tiên được nghiên cứu thành công, vẫn còn nhiều người cho rằng họ chưa bao giờ nghe nói về việc tiêm vắc xin HPV [9]. Nghiên cứu của tác giả Najafi-Sharjabad cho thấy, cứ tăng một điểm kiến thức thì khả năng chấp nhận tiêm vắc xin cao hơn 15,0% [10] cho thấy việc nâng cao kiến thức về vắc xin về việc tiêm phòng là điều cần thiết. Tuy nhiên, tại Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá vấn đề trên. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu: Xác định tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng nhiễm vi rút HPV và một số yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV trên học sinh trung học phổ thông Long Mỹ, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Học sinh đang theo học tại trường trung học phổ thông tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Học sinh vắng mặt tại thời gian thu thập số liệu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:**

Áp dụng công thức ước lượng một tỷ lệ. Trong đó: $p=0,183$ theo nghiên cứu của Omotayo F. Fagbule về kiến thức về HPV và vắc xin ngừa HPV của học sinh trung học phổ thông ở Nigeria có tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng lây nhiễm HPV ở cả 2 giới là 18,3% [11]. Với $\alpha = 0,05$ (độ tin cậy 95%) thì $Z=1,96$; $d = 0,05$; dự phòng hao hụt 10%, cỡ mẫu tối thiểu sau làm tròn là 253 mẫu. Trên thực tế, thu được 337 mẫu.

Tại thị xã Long Mỹ có 1 trường trung học phổ thông. Áp dụng phương pháp chọn mẫu chùm: chọn ngẫu nhiên 4 lớp từ mỗi khối 10, 11, 12 bằng phương pháp bốc thăm ngẫu nhiên. Tại mỗi lớp chọn toàn bộ học sinh thỏa tiêu chí chọn mẫu tiến hành khảo sát.

- **Nội dung nghiên cứu:** Thu thập dữ liệu dựa trên bộ câu hỏi xây dựng sẵn về: Đặc điểm chung (tuổi, nghề nghiệp, học vấn cha mẹ, tình trạng kinh tế,...); Hai nhóm biến số về

kiến thức: (1) Kiến thức về vi rút HPV (đường lây truyền¹, HPV có thể lây truyền cho cả nam và nữ², nhiễm HPV gây bệnh ở các cơ quan³, có thể bị HPV và không biết về nó⁴, nhiễm HPV có thể điều trị⁵, người nhiễm vi rút HPV dai dẳng gây bệnh⁶), (2) Kiến thức về dự phòng lây nhiễm HPV (quan hệ tình dục sớm làm tăng nguy cơ lây nhiễm HPV¹, sử dụng bao cao su làm giảm nguy cơ lây truyền HPV², có nhiều bạn tình làm tăng nguy cơ nhiễm HPV³, dùng chung đồ lót, khăn tắm sẽ làm tăng nguy cơ nhiễm HPV⁴, mục đích của việc tiêm ngừa vắc xin HPV⁵); Một số yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV. Quy ước điểm và phương pháp đánh giá: Trả lời đúng một câu sẽ được tính 1 điểm, nếu không biết hoặc trả lời sai là 0 điểm. Đánh giá dựa vào tổng số điểm chia ra mức độ đánh giá kiến thức: Đúng khi tổng số điểm $\geq 50\%$, chưa đúng khi tổng số điểm $< 50\%$. Số liệu được nhập vào máy tính và phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Phân tích thống kê mô tả để xác định các tần số, tỷ lệ và các mối liên quan (kiểm định χ^2 , OR,...). Kết quả phân tích được trình bày dưới dạng bảng và biểu đồ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu lớp 10 chiếm 46,9%; lớp 11 chiếm 27%; lớp 12 chiếm 26,1%. Số học sinh nữ chiếm 57%; nam chiếm 43%. Hầu hết học sinh là dân tộc Kinh. Đa số các học sinh là không theo đạo chiếm 65,6%. Phần lớn học sinh là sống cùng gia đình chiếm 97%. Tình trạng kinh tế hầu hết thuộc nhóm hộ không nghèo chiếm 96,7%. Nghề nghiệp của cha của học sinh tập trung vào nhóm nghề làm ruộng, chăn nuôi chiếm 50,1%. Nghề nghiệp của mẹ ở nhóm nghề nghiệp nội trợ chiếm 27,9%. Về trình độ học vấn của cha phân bố ở trình độ cấp 2 chiếm 26,4%. Trình độ học vấn của mẹ tập chung chủ yếu vào cấp 2 chiếm 33,5%. Tỷ lệ giữa nhóm học sinh chưa từng nghe về vi rút HPV chiếm tỉ lệ 50,1%.

3.2. Kiến thức đúng về dự phòng nhiễm vi rút HPV của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Kiến thức về đường lây truyền vi rút HPV (n=337)

Kiến thức về vi rút HPV	Đúng		Chưa đúng	
	n	%	n	%
1. Cơ quan mắc bệnh khi nhiễm vi rút HPV	149	44,2	188	55,8
2. Vi rút HPV có thể lây truyền cho cả nam và nữ	139	41,2	198	58,8
3. Một người có thể bị nhiễm HPV và không biết về nó	109	32,3	228	67,7
4. Nhiễm vi rút HPV có thể điều trị được	84	24,9	253	75,1
5. Đường lây truyền vi rút HPV	64	19,0	273	81,0
6. Mắc bệnh khi nhiễm vi rút HPV dai dẳng	29	8,6	308	91,4
Kiến thức chung của nhóm kiến thức về vi rút HPV	127	37,7	210	62,3

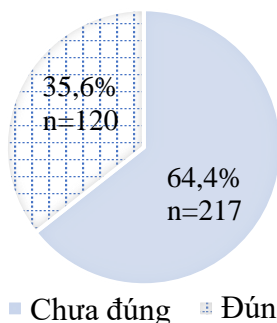
Nhận xét: Chiếm tỷ lệ cao nhất ở nhóm kiến thức này là học sinh có kiến thức đúng về cơ quan mắc bệnh khi nhiễm vi rút HPV (44,2%). Tuy nhiên, kiến thức chung đúng ở nội dung này thấp (37,7%).

Bảng 2. Kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV (n=337)

Kiến thức về dự phòng lây nhiễm HPV	Đúng		Chưa đúng	
	n	%	n	%
1. Mục đích của việc tiêm ngừa vắc xin HPV	244	72,4	93	27,6
2. Dùng chung đồ lót, khăn tắm sẽ làm tăng nguy cơ nhiễm HPV	177	52,5	160	47,5
3. Việc quan hệ tình dục sớm sẽ làm tăng nguy cơ lây nhiễm HPV	174	51,6	163	48,4
4. Có nhiều bạn tình sẽ làm tăng nguy cơ nhiễm HPV	160	47,5	177	52,5

Kiến thức về dự phòng lây nhiễm HPV	Đúng		Chưa đúng	
	n	%	n	%
5. Sử dụng bao cao su sẽ làm giảm nguy cơ lây truyền HPV	134	39,8	203	60,2
Kiến thức chung của nhóm kiến thức dự phòng lây nhiễm HPV	195	57,9	142	42,1

Nhận xét: Nhóm học sinh có kiến thức đúng về mục đích của việc tiêm ngừa vắc xin HPV (72,4%) chiếm tỷ lệ cao nhất ở nhóm kiến thức dự phòng lây nhiễm HPV. Kiến thức chung tại nội dung này tương đối cao (57,9%).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức chung về dự phòng nhiễm vi rút HPV (n=337)

Nhận xét: Tỷ lệ nhóm học sinh có kiến thức chung đúng (35,6%), còn lại là nhóm học sinh có kiến thức chung chưa đúng (64,4%).

3.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của đối tượng nghiên cứu (n = 337)

Đặc điểm		Kiến thức				OR (KTC 95%)	p
		Chưa đúng		Đúng			
		n	%	n	%		
Lớp	10	117	74,1	41	25,9	2,986 (1,725 – 5,170)	<0,001
	11	57	62,6	34	37,4	1,754 (0,967 – 3,184)	0,064
	12	43	48,9	45	51,1	-	-
Dân tộc	Kinh	215	64,8	117	35,2	1,163 (0,192 – 7,052)	0,243
	Khác	2	40	3	60		
Trình độ học vấn cha	Dưới cấp 3	131	66,8	65	33,2	1,289 (0,821 – 2,022)	0,269
	Cấp 3 trở lên	86	61	55	39		
Trình độ học vấn mẹ	Dưới cấp 3	148	66,7	74	33,3	1,333 (0,837 – 2,125)	0,226
	Cấp 3 trở lên	69	60	46	40		
Nghề nghiệp cha	Nhóm lao động chân tay	186	65,5	98	34,5	1,347 (0,740 – 2,451)	0,328
	Nhóm lao động trí óc	31	58,5	22	41,5	1,853 (0,956 – 3,592)	0,068
Nghề nghiệp mẹ	Nhóm lao động chân tay	187	64	105	36	0,890 (0,458 – 1,730)	0,732
	Nhóm lao động trí óc	30	66,7	15	33,3		
Tình trạng kinh tế	Không nghèo	211	64,7	115	35,3	1,529 (0,457 – 5,119)	0,346
	Nghèo/cận nghèo	6	54,5	5	45,5		
Chung sống	Cùng gia đình	213	65,1	114	34,9	2,803 (0,775 – 10,135)	0,099
	Một mình	4	40	6	60		

Đặc điểm		Kiến thức				OR (KTC 95%)	p
		Chưa đúng		Đúng			
		n	%	n	%		
Tiếp cận truyền thông	Chưa nghe	141	71,9	55	28,1	2,193 (1,392 – 3,455)	0,001
	Có nghe	76	53,9	65	46,1		

Nhận xét: Có mối liên quan về lớp và tiếp cận truyền thông với kiến thức dự phòng nhiễm vi rút HPV của học sinh, với OR lần lượt là 2,986 và 2,193. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tỷ lệ kiến thức đúng về dự phòng nhiễm vi rút HPV trên học sinh trung học phổ thông tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang năm 2023

Thông qua phân tích chúng tôi ghi nhận, tỷ lệ giữa nhóm đối tượng đã từng nghe về vi rút HPV chiếm tỉ lệ 49,9%, còn lại chưa từng nghe chiếm 50,1%. Trong đó, có 91,4% đối tượng có kiến thức chưa đúng về câu hỏi “người nhiễm vi rút HPV dai dẳng gây nên những bệnh nào”; có 81% đối tượng không trả lời đúng về câu hỏi “Đường lây truyền vi rút HPV”; 75,1% đối tượng trả lời chưa đúng về “Nhiễm vi rút HPV có thể điều trị được” và 67,7% đối tượng trả lời sai về câu hỏi “Một người có thể bị HPV và không biết về nó”. Vậy nên, kiến thức chung đúng ở nội dung này của nghiên cứu chúng tôi tương đối thấp (37,7%). Điều này khá tương đồng với một nghiên cứu của tác giả Fairuz Fadhilah Mohd Jalani và cộng sự (2016) ghi nhận có 50,3% đối tượng đã nghe về HPV; có 34,6% đối tượng trả lời sai/không biết về câu hỏi “Một người có thể nhiễm HPV trong thời gian dài mà không biết” [12]. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của Xi Zhang và cộng sự (2016) trên toàn Trung Quốc, ghi nhận 12,9% đối tượng đã nghe về HPV. Lý do cho sự khác biệt này là do nghiên cứu của Xi Zhang thu thập mẫu trên đối tượng từ 12 – 14 tuổi, trong khi đối tượng của chúng tôi là 16 – 18 tuổi [13]. So với nghiên cứu trong nước của Huỳnh Giao về kiến thức đường lây truyền của HPV qua đường tình dục, đối tượng là sinh viên y cũng trả lời đúng tương đối thấp chỉ chiếm 46,4% [14]. Kiến thức không đúng về đường lây truyền có thể cản trở cho việc phòng ngừa lây nhiễm HPV trong cộng đồng ở cả nam và nữ giới và góp phần tăng tỷ lệ mắc bệnh liên quan khi nhiễm HPV sau này. Vì vậy, các chương trình giáo dục sức khỏe cần được tiếp tục để nâng cao kiến thức và các biện pháp phòng ngừa HPV.

Khi hỏi về biện pháp dự phòng lây nhiễm vi rút HPV (Dùng chung đồ lót, khăn tắm sẽ làm tăng nguy cơ nhiễm HPV; Việc quan hệ tình dục sớm sẽ làm tăng nguy cơ lây nhiễm HPV; Có nhiều bạn tình sẽ làm tăng nguy cơ nhiễm HPV; Sử dụng bao cao su sẽ làm giảm nguy cơ lây truyền HPV), tỷ lệ lớn đối tượng trả lời đúng lần lượt là 52,5%; 51,6%; 47,5%; 39,8%. Trong khi đó, vắc xin HPV được đánh giá là an toàn và có thể đem lại hiệu quả cao trong việc ngăn ngừa không chỉ ung thư cổ tử cung ở nữ giới mà còn ngăn ngừa mắc một số bệnh khác liên quan đến nhiễm HPV ở nam giới như sùi mào gà, ung thư dương vật và một số bệnh có thể gặp ở cả hai giới như ung thư hầu họng, ung thư hậu môn [15]. Có 72,4% đối tượng có kiến thức đúng về câu hỏi mục đích của việc tiêm ngừa vắc xin HPV khi có câu trả lời là phòng ngừa vi rút HPV. Kết quả của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Xi Zhang và cộng sự (2016) trên toàn Trung Quốc, ghi nhận 51% số sinh viên tin rằng tiêm chủng có tác dụng ngăn ngừa bệnh tật [13]. Kiến thức chung đúng của đối tượng chúng tôi nghiên cứu ở nội dung này tương đối cao chiếm tỷ lệ 57,9%. Do đó, các chiến lược truyền thông cần tập trung đến các nguồn thông tin này để tăng độ bao phủ kiến thức dự phòng

nhiễm vi rút HPV cho những đối tượng ở độ tuổi tiền menarche.

Trên nghiên cứu chúng tôi ghi nhận tỷ lệ kiến thức chung đúng về dự phòng nhiễm vi rút HPV là 35,6% kết quả này tương đối thấp. Vậy nên, cần tìm hiểu thêm lý do khiến tỷ lệ này thấp để có những biện pháp hỗ trợ phù hợp làm tăng cường tỷ lệ dự phòng lây nhiễm HPV, thì sẽ cải thiện chất lượng cuộc sống hơn.

4.2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV trên học sinh trung học phổ thông tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang năm 2023

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy có mối liên quan giữa khối lớp của học sinh với kiến thức dự phòng lây nhiễm vi rút HPV. Nhóm đối tượng học lớp 10 có kiến thức chưa đúng là 74,1% cao hơn nhóm đối tượng học lớp 12 ($p < 0,001$). Điều này tương tự với nghiên cứu tại một trường đại học tại Bắc Kinh khi nhận thấy rằng ở các đối tượng có khối lớp nhỏ hơn sẽ có xu hướng có kiến thức chưa đúng thấp hơn [15]. Điều này có thể do ở các lớp lớn, các học sinh được học tập và tiếp cận nhiều kiến thức hơn nên điều này hoàn toàn hợp lý. Hơn nữa, họ sẽ có xu hướng quan tâm, tìm hiểu và chủ động tìm kiếm các thông tin về tình dục, các bệnh lây qua đường tình dục nói chung và HPV nói riêng.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng ghi nhận có yếu tố liên quan giữa việc tiếp cận truyền thông với kiến thức dự phòng lây nhiễm HPV của học sinh. Nhóm đối tượng chưa nghe về vi rút HPV có kiến thức chưa đúng là 71,9% cao hơn nhóm có nghe về vi rút HPV chiếm 53,9%. Điều này tương đồng với nghiên cứu thực hiện trên sinh viên đại học Bắc Kinh, Trung Quốc [15]. Điều này cho thấy việc phòng lây nhiễm HPV cần phải phụ thuộc vào sự hiểu biết của đối tượng về HPV nên việc không tiếp cận được các thông tin truyền thông về phòng HPV sẽ ảnh hưởng đến kiến thức chung dự phòng lây nhiễm vi rút HPV.

Ngoài ra, trình độ học vấn cha và trình độ học vấn mẹ trong nghiên cứu này ghi nhận được không có mối liên quan đến kiến thức dự phòng lây nhiễm HPV của đối tượng, ($p = 0,269$ và $p = 0,226 > 0,05$). Nghiên cứu này cũng không ghi nhận được sự liên quan giữa nghề nghiệp của cha và nghề nghiệp của mẹ, tình trạng chung sống hay kinh tế gia đình với kiến thức dự phòng HPV của đối tượng nghiên cứu.

Theo tìm hiểu của nhóm tác giả, đây là nghiên cứu đầu tiên khảo sát kiến thức và đồng thời đánh giá mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với kiến thức dự phòng lây nhiễm HPV của học sinh nhóm trung học phổ thông cả nam và nữ. Tuy nhiên, nghiên cứu hiện tại cũng có một số hạn chế. Các câu hỏi về kiến thức có thể không đánh giá toàn bộ kiến thức về dự phòng HPV của học sinh, đã sử dụng những câu hỏi để đánh giá những kiến thức cơ bản nhất về HPV. Bên cạnh đó, đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang, vì vậy kết quả nghiên cứu khó có thể xác lập mối quan hệ nhân – quả.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ học sinh có kiến thức đúng về dự phòng lây nhiễm HPV còn thấp (35,6%). Yếu tố về lớp và sự tiếp cận truyền thông có mối liên quan thuận chiều với kiến thức đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kendal Rosalik, Christopher Tarney and Jasmine Han. Human papillomavirus vaccination. *Viruses*, 2021, 13(6), 1091. <https://doi.org/10.3390/v13061091>.
2. Hussain Gadelkarim Ahmed, Saleh Hussein Bensumaidea, Fawaz D Alshammari, Fahaad Saleh H Alenazi, Bassam Ahmed AL mutlaq và cộng sự. Prevalence of human papillomavirus subtypes 16 and 18 among Yemeni patients with cervical cancer. *Asian Pacific journal of cancer prevention: APJCP*, 2017, 18(6), 1543. <https://doi.org/10.22034/APJCP.2017.18.6.1543>.

3. World Health Organization. International agency for research on cancer, 2020.
 4. Kruti P Maniar và Ritu Nayar. HPV-related squamous neoplasia of the lower anogenital tract: an update and review of recent guidelines. *Advances in anatomic pathology*, 2014, 21(5), 341-358, doi: 10.1097/PAP.000000000000035.
 5. Outlast Tobacco và Out Proud Free. *HIV and Cancer*. Tại trang web <https://cancer-network.org/cancer-information/hpv-and-cancer/>.
 6. Wikipedia. *Gardasil*. Tại trang web <https://en.m.wikipedia.org/wiki/Gardasil#>.
 7. WHO khuyến cáo hiệu quả của tiêm vắc xin HPV đạt mức cao nhất khi tiêm cho trẻ từ 9-15 tuổi. 2019. Tại trang web https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/content/who-khuyen-cao-hieu-qua-cua-tiem-vac-xin-hpv-at-muc-cao-nhat-khi-tiem-cho-tre-tu-9-15-tuoi.
 8. Song-Nan Chow, Ruey Soon, Jong Sup Park, Chitsanu Pancharoen, You Lin Qiao và cộng sự. Knowledge, attitudes, and communication around human papillomavirus (HPV) vaccination amongst urban Asian mothers and physicians. *Vaccine*. 2010. 28(22), 3809-3817. <https://doi.org/10.1016/j.vaccine.2010.03.027>.
 9. Hesham H Rashwan, Nur Zakiah N Mohd Saat and Dahlia Nadira Abd Manan. Knowledge, attitude and practice of malaysian medical and pharmacy students towards human papillomavirus vaccination. *Asian Pacific Journal of Cancer Prevention*. 2012.13(5), 2279-2283, doi: 10.7314/apjcp.2012.13.5.2279.
 10. Fatemeh Najafi-Sharjabad and Mohammad Rayani. The relationship between knowledge, attitude and acceptance of Human Papilloma Virus (HPV) vaccination for cervical cancer prevention among students at Bushehr University of Medical Sciences, Iran. *Journal of Research Development in Nursing and Midwifery*. 2019. 16(2), 19-29.
 11. Omotayo F Fagbule, Kehinde K Kanmodi, Emmanuel O Aliemeke, Kayode E Ogunniyi, Mike Ogbeide và cộng sự. Knowledge of HPV and HPV vaccine among senior secondary school students in Nigeria: implications on cancer prevention strategies, the CHANCE Study. *Population Medicine*. 2020, 2, 1-10, <https://doi.org/10.18332/popmed/127237>.
 12. Fairuz Fadhilah Mohd Jalani, Mohd Dzulkhairi Mohd Rani, Ilina Isahak, Muhammad Shamsir Mohd Aris and Nuruliza Roslan. Knowledge, attitude and practice of human papillomavirus (HPV) vaccination among secondary school students in rural areas of Negeri Sembilan, Malaysia. *International journal of collaborative research on internal medicine & public health*. 2016.
 13. Xi Zhang, Zengzhen Wang, Zefang Ren, Zhifang Li, Wei M et al. HPV vaccine acceptability and willingness-related factors among Chinese adolescents: a nation-wide study. *Human Vaccines & Immunotherapeutics*. 2021. 17(4), 1025-1032. <https://www.doi.org/10.1080/21645515.2020.1812314>.
 14. Huỳnh Giao và Hồng Khánh Nguyễn. Kiến thức về ung thư cổ tử cung và vắc xin ngừa HPV ở sinh viên Đại học Y dược tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh*. 2022, 350-355.
 15. Yingnan Liu, Na Di and Xia Tao. Knowledge, practice and attitude towards HPV vaccination among college students in Beijing, China. *Human Vaccines & Immunotherapeutics*. 2020, 16(1), 116-123, <https://doi.org/10.1080/21645515.2019.1638727>.
-